

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trí Thức và bà Đào Hoàng Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1984. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở: Số M, đường T, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở: Đồi diện số 24, đường Đ, khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

+ Bà Trương Mỹ Q, sinh năm 1948; địa chỉ: Số M1, đường T, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

+ Chị Lê Ngọc Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Số M1, đường T, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

+ Chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số M2, đường T, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình H kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tìm hiểu nhau khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống tại thành phố Lạng Sơn. Từ năm 2011 đến năm 2017, vợ chồng thuê nhà chung sống tại số M1, đường T, khối T, phường C, thành phố L. Năm 2017, vợ chồng thuê nhà số M, đường T, khối T, phường C, thành phố L. Thời gian mấy năm đầu sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng bình thường. Mấy năm gần đây, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Đình H không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say, gây sự, chửi bới, thậm chí đánh chị, khiến chị nhiều lần phải sang nhà hàng xóm để tránh. Khoảng hai năm gần đây, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn. Đỉnh điểm mâu thuẫn là tháng 10/2018, chị thấy vợ chồng không thể chung sống được nữa nên đã đưa con đến nhà chị gái của chị tại phường T, thành phố L ở nhờ. Đến tháng 11/2018, anh Nguyễn Đình H chuyển đến sống tại xưởng (kho) sửa chữa ô tô đường Đ, phường C, thành phố L nên chị đưa con quay về sống tại số M, đường T, khối T, phường C, thành phố L. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh Nguyễn Đình H vẫn thường xuyên về qua nhà trong tình trạng say rượu và vẫn gây sự, mắng, chửi chị. Từ khi vợ chồng có mâu thuẫn đến nay, hai bên gia đình đã nhiều lần tác động, hòa giải, anh Nguyễn Đình H đã nhiều lần hứa sửa chữa không rượu chè, tu chí làm ăn nhưng không thực hiện được. Tháng 3/2019, chị đã nộp đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã thụ lý giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị đã suy nghĩ lại nên rút đơn để hai bên có thêm thời gian suy nghĩ và hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, sau đó, anh Nguyễn Đình H vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên say rượu và gây sự, chửi mắng chị. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Đình H, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/01/2008. Từ khi sinh ra đến nay, con chung vẫn ở với chị. Chị có nghề làm móng (nails), thu nhập trung bình từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Đình H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đình H trình bày: Về việc kết hôn và đăng ký kết hôn cũng như quá trình chung sống đúng như nội dung chị Lê Thị Thúy H đã trình bày. Anh thừa nhận trong cuộc sống, có lúc hai vợ chồng có mâu thuẫn do thỉnh thoảng anh có đi ăn uống với bạn bè và uống rượu say nên vợ chồng to tiếng với nhau, một phần nguyên nhân khác là do chị Lê Thị Thúy H hay cằn nhằn anh nên khi bức tức anh đã có hành động ném cốc, ném bát, đĩa... nhưng anh chưa đánh chị Lê Thị Thúy H lần nào. Từ tháng 10/2018, hai vợ chồng ly thân cho đến nay, ngày

nào anh cũng đến thăm con một lúc. Thời gian gần đây, anh đã sửa chữa, không còn uống rượu say nữa. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Lê Thị Thúy H nên không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kiều T như chị Lê Thị Thúy H trình bày. Nếu vợ chồng phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu chị Lê Thị Thúy H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh đang sống và làm việc tại xưởng sửa chữa ô tô tại đường Đ, khối Đ, phường C, thành phố L. Thời gian gần đây, thu nhập của anh không ổn định, có tháng thu nhập 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, có tháng 8.000.000 đồng, có tháng không có thu nhập. Nếu được nuôi con anh sẽ đưa con về quê ở cùng với bố mẹ anh tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế và anh cũng sẽ chuyển về đó sống và làm việc.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản khai, cháu Nguyễn Ngọc Kiều T trình bày: Trong thời gian bố mẹ chung sống, cháu thấy bố hay say rượu, mắng chửi mẹ và cháu. Từ cuối năm 2018, cháu thấy bố cháu đã chuyển ra ngoài sống, không sống chung cùng nhà mẹ con cháu. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập chứng cứ xác minh tình trạng mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Đình H:

Chị Nguyễn Huyền T, chị Lê Ngọc Q, bà Trương Mỹ Q là hàng xóm của anh Nguyễn Đình H và chị Lê Thị Thúy H đều khai: Nhiều lần thấy anh Nguyễn Đình H uống rượu say về chửi bới, nói lời thô tục với chị Lê Thị Thúy H; bà Trương Mỹ Q Khai: Khoảng tháng 6/2019 bà thấy anh Nguyễn Đình H tát chị Lê Thị Thúy H tại nhà của bà; Chị Lê Ngọc Q khai có lần anh Nguyễn Đình H cầm cốc thủy tinh ném vào đầu chị Lê Thị Thúy H làm cho đầu chị Lê Thị Thúy H bị thương... Khoảng 01 năm gần đây, anh Nguyễn Đình H và chị Lê Thị Thúy H không còn chung sống với nhau nữa.

Anh Nguyễn Đình H1 là anh trai ruột của anh Nguyễn Đình H trình bày: Khoảng 01 năm gần đây, anh thấy vợ chồng anh Nguyễn Đình H và chị Lê Thị Thúy H không còn chung sống với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Đình H thường xuyên uống rượu say, không tu chí làm ăn. Mặc dù vợ chồng anh cũng như anh em trong gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Nguyễn Đình H vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên say rượu.

Tại biên bản xác minh ngày 29/8/2019, ông Nguyễn Văn D - khối trưởng khối T, phường C, thành phố L cho biết: Vợ chồng anh Nguyễn Đình H và chị Lê Thị Thúy H có mâu thuẫn nên đã không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chị Lê Thị Thúy H ly hôn anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/01/2008 cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Thúy H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đình H, anh Nguyễn Đình H là bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; đăng ký tạm trú tại phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và chỗ ở hiện nay tại đường Đ, khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Đình H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 23/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình H và chị Lê Thị Thúy H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, từ năm 2018 cho đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Đình H thường xuyên say rượu, không tu chí làm ăn, hay gây sự, chửi mắng vợ con nên hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Tháng 3/2019, chị Lê Thị Thúy H nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đình H. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thúy H đã rút đơn khởi kiện cho anh Nguyễn Đình H cơ hội sửa chữa để vợ chồng hàn gắn tình cảm; gia đình hai bên đã khuyên giải, tác động nhưng anh Nguyễn Đình H vẫn không thay đổi, vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Như vậy, đã 01 năm nay, chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Đình H thực tế đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không còn sống chung với nhau, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Đình H và chị Lê Thị Thúy H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Thúy H yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Đình H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/01/2009. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Kiều T từ trước đến nay vẫn sống với chị Lê Thị Thúy H, cháu là nữ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Chị Lê Thị Thúy H ở nhà thuê, thu nhập ổn định mỗi tháng từ 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng, còn anh Nguyễn Đình H sống tại xưởng (kho) sửa chữa ô tô, thu nhập có phần không ổn định bằng chị Lê Thị Thúy H nên không thuận tiện cho việc trực tiếp nuôi dưỡng con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều T cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định pháp luật và cũng đúng với nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Kiều T. Chị Lê Thị Thúy H không yêu cầu anh Nguyễn Đình H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí, chị Lê Thị Thúy H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thúy H ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 57, đăng ký kết hôn ngày 23/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/01/2008 cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Kiều T đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Thúy H không yêu cầu.

Anh Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001802 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- UBND xã Q. H. Q. T. Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THA- DS TP. Lạng Sơn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên